TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 26/2023/HNGĐ - ST
Ngày 21/6/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh
2. Ông Quách Đình Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/6/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không

tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Quang L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 03/10/2016. Ly hôn, chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và xác minh với gia đình anh L thì được bố anh L là ông Nguyễn Hồng Gi cung cấp như sau: Gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án gửi cho anh L và thông báo nội dung các văn bản trên cho anh Linh. Anh Linh đã biết việc chị H xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Anh L kết hôn với chị H năm 2022. Chị H và anh L mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh L không chung thủy. Sau khi anh L nhận được các văn bản của Tòa án thì anh L có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Về con chung, chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 03/10/2016. Hiện con chung đang ở với chị H, ly hôn anh L nhường quyền nuôi con cho chị H, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L và chị H có quan hệ tình cảm trước hôn nhân, vì vậy sau khi sinh con Nguyễn Bảo Ng được một thời gian mới đăng ký kết hôn. Anh Linh xác định con Nguyễn Bảo Ng là con chung của anh L và chị H.

Do công việc bận mải, anh L xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Hiện anh L làm nghề tự do, thường xuyền về nhà tại thôn T, xã Th và thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Mai Thị Ngọc H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Nguyễn Quang L đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc Huyền: Xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Quang L. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Mai Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh L về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quang L có nơi thường trú tại xã Th, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Quang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh L do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/6/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị H nghi ngờ anh L không chung thủy nhưng chị không cung cấp được chứng cứ. Chị H xin ly hôn, anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc. Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa giải quyết cho chị H được ly hôn anh L. Xét thấy, chị H và anh L sau khi kết hôn được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng sinh ngày 03/10/2016. Ly hôn, chị Huyền xin nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Bố anh Linh khai anh Linh nhường quyền nuôi con cho chị H, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Ủy ban nhân dân xã Th xác định hiện chị H đang là người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Bảo Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh L về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Huyền và anh L.

[3]Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Mai Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Quang L.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Mai Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí : Chị Mai Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003133 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Th;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương